TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **99**/2017/QĐ-PT	*Đồng Nai, ngày 07 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương

Bà Phạm Thị Xuân Đào

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự số 26/2016/DS-ST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện LT bị kháng cáo như sau:

Ngày 29/9/2016, bị đơn ông Hoàng Xuân Th kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

1. Ngày 26/6/2017, người kháng cáo ông Hoàng Xuân Th có đơn xin rút kháng cáo; ngày 11/7/2017 nguyên đơn bà Nguyễn Thị B có đơn xin rút đơn khởi kiện; ngày 19/7/2017 ông Hoàng Xuân Th có đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, và việc bị đơn đồng ý rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích pháp của người khác.

2. Về án phí, chi phí tố tụng:

-Về án phí:

Ngày 26/6/2017, ông Hoàng Xuân Th có đơn xin miễn án phí. Xét ông Th (sinh năm 1955) và vợ là Nguyễn Thị H (sinh năm 1955) là người cao tuổi, thuộc diện miễn án phí được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do vậy ông Th, bà H không phải chịu án phí sơ thẩm. Ông Hoàng Xuân Th không phải chịu án phí phúc thẩm.

+ Về chi phí tố tụng:

- Chi phí tố tụng sơ thẩm: Ông Th, bà H phải chịu chi phí tố tụng theo án sơ thẩm đã tuyên.

- Chi phí tố tụng phúc thẩm: Ông Hoàng Xuân Th và bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền chi phí tố tụng là 3.500.000 đồng (ôngTh, bà H đã nộp và quyết toán xong).

Căn cứ Điều 299 và Điều 311 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy bản án sơ thẩm số 26/2016/DS-ST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện LT và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 05/2017/TLPT-DS ngày 03/2/2017 về việc "tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Khắc M, sinh năm: 1982 (theo văn bản ủy quyền ngày 03/4/2015)

Bị đơn: Ông Hoàng Xuân Th, sinh năm: 1955

Địa chỉ: Hẻm E, tổ F, khu G, thị trấn H, huyện I, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Đức H, sinh năm 1958 (chồng bà B)

Địa chỉ: Số K, ấp L, xã M, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 (vợ ông Th)

Địa chỉ: Hẻm O, tổ P, khu Q, thị trấn R, huyện S, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1964

- Bà Đặng Thị Ngọc Th, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Số T, Đường U, tổ 05, phường V, thành phố X, tỉnh Hòa Bình.

2. Án phí, chi phí tố tụng:

- Về án phí:

+ Miễn án phí sơ thẩm cho ông Hoàng Xuân Th và bà Nguyễn Thị H.

+ Miễn án phí phúc thẩm cho ông Hoàng Xuân Th.

+ Bà Nguyễn Thị B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 006902 ngày 09/6/2015 của cơ quan Thi hành án Dân sự huyện LT.

- Về chi phí tố tụng:

+ Ông Hoàng Xuân Th và bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền chi phí tố tụng là 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

- Bà Nguyễn Thị B được nhận số tiền chi phí tố tụng là 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền lệ phí, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện LT;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện LT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Kim Rết